

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2021/HS – ST**
Ngày: 02 - 02 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sa Quang Phụng.

Bà Đinh Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Thành là Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thượng Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST - HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Văn Q, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1984; tại: xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: thôn H, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến T và bà Trần Thị H; có vợ là Hoàng Thị P và 02 con, con lớn 17 tuổi và con nhỏ 14 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 14/2018/HS – ST ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Yên Bái, Xử phạt Nguyễn Văn Q 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 30 tháng 6 năm 2019 Nguyễn Văn Q chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 27 – 10 – 2020 và bị tạm giam từ ngày 28 – 10 – 2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn H, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. (có mặt)

- Người làm chứng:

Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 02, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 27/10/2020, Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21V5 – 4957 của gia đình Q đi từ nhà của mình tại: thôn H, xã C, huyện V vào thị trấn S, huyện V với mục đích tìm mua ma túy heroine để sử dụng cho bản thân. Khi đi xe đến khu vực gần cổng chào huyện V, thuộc: Tổ 02, thị trấn S, huyện V thì thấy một người nam giới không biết tên, tuổi địa chỉ và khoảng 40 tuổi đang ngồi trên xe mô tô ở ven đường, Q dừng xe lại và hỏi “Có ma túy bán không bán cho 400.000 đồng” người này trả lời “Có”. Q đưa 400.000 đồng cho người nam giới, người này đưa cho Q 01 túi ni lon màu hồng bên trong có 06 gói heroine được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ. Sau đó Q cầm số ma túy mua được trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà khi vừa đi được một đoạn vẫn thuộc: Tổ 02, thị trấn S huyện V thì bị tổ công tác của Công an huyện V yêu cầu dừng xe để kiểm tra người và phương tiện vào hồi 07 giờ 15 phút ngày 27/10/2020. Qua kiểm tra Công an huyện V đã thu giữ trong lòng bàn tay trái của Q 01 túi ni lon màu hồng bên trong có 06 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, mở 06 gói giấy ra thì bên trong đều có chứa chất bột nén màu trắng nghi là heroine; thu giữ tại túi áo khoác bên phải mà Q đang mặc 01 xi lanh loại 3ml/cc và một ống nước cất tiêm Novocain chưa sử dụng; thu giữ 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Mobell màu đen; 01 xe mô tô màu xanh đã cũ, nhãn hiệu Wave α có biển kiểm soát 21V5 – 4957, lốc máy có chữ WAXEN. Hồi 07 giờ 30 phút ngày 27/10/2020 Công an huyện V đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng cùng phương tiện đối với Nguyễn Văn Q.

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 27/10/2020 Công an huyện V đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Nguyễn Văn Q; tại: thôn H, xã C, huyện V. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

- Tại Bản kết luận giám định số 176/GĐMT ngày 02/11/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn Q có tổng khối lượng là 0,26 gam (*không phải hai sáu gam*); 0,08 gam trích ra từ 0,26 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Heroine nằm trong Danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Không hoàn lại đối tượng giám định

* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận giám định nêu trên.

- Bản Cáo trạng số: 02/CT – VKS - VC ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái, truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự

* Bị cáo không khiếu nại gì đối với bản Cáo trạng và quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận rõ ràng, đầy đủ về hành vi phạm tội của mình và vật chứng cũng như tài sản tạm giữ, thu giữ nêu trên. Bị cáo đề nghị Tòa xem xét trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại và trả lại cho gia đình bị cáo chiếc xe mô tô bị thu giữ.

- Chị Hoàng Thị Phong trình bày: Chị mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21V5 – 4957 ở cửa hàng xe máy L, tại: xã Đ, huyện V. Mục đích mua xe là để sử dụng chung trong gia đình và là tài sản chung của chị với bị cáo Q, việc bị cáo Q sử dụng xe để đi mua ma túy thì chị không biết. Chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho chị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21V5 – 4957 đã bị thu giữ.

- Kiểm sát viên trình bày luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q được nêu trong Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Q

3. Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,18 gam (*không thấy mười tám gam*) ma túy, loại Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định đã được niêm phong trong một phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

+ 01 (*một*) vỏ phong bì đã mở niêm phong + giấy gói + nilon gói. 01 (*một*) xi lanh loại 3ml/cc và 01 (*một*) ống nước cất tiêm Novocain chưa sử dụng.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Q 01 (*một*) điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Mobell màu đen

- Trả lại cho chị Hoàng Thị Phong 01 (*một*) xe mô tô màu xanh đã cũ, nhãn hiệu Wave α có biển kiểm soát 21V5 – 4957, lốc máy có chữ WAXEN.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối đáp gì với Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ và án phí trong vụ án.

- Chị Hoàng Thị P không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên về quyền lợi của mình có liên quan trong vụ án.

- Bị cáo Nguyễn Văn Q nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện V, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy

tổ đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ được trong vụ án; Phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Nguyễn Văn Q. Từ đó đã có cơ sở kết luận: Sáng ngày 27/10/2020 tại khu vực thuộc: Tổ 02, thị trấn L, huyện V. Nguyễn Văn Q đã thực hiện hành vi mua 06 gói ma túy loại heroine với giá là 400.000 đồng của một người nam giới khoảng 40 tuổi mà Q không biết tên, tuổi và địa chỉ. Số ma túy mua được thì Q cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà khi vừa đi được một đoạn thì bị Công an huyện V kiểm tra, bắt quả tang. Mục đích của bị cáo Q mua ma túy là để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo Nguyễn Văn Q là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đều nhận thức được tác hại nguy hiểm của chất ma túy gây ra đối với bản thân, gia đình, xã hội và biết việc mua ma túy với mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q cùng với khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ nêu trên đây đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hội đồng xét xử xét: Chấp nhận nội dung Cáo trạng và đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa kết tội bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q đã vi phạm các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng không tốt đến đời sống xã hội và sức khỏe con người, làm cho tệ nạn nghiện chất ma túy gia tăng. Đó còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, tội phạm mà bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng có tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn.

[5] Về tình tiết tăng nặng nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Q đã có 01 tiền án như đã nêu trên và chưa được xóa án tích nay bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1

Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng đối với các bị cáo Q khi xem xét quyết định hình phạt.

[6] Về nhân thân:

Nguyễn Văn Q đã bị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh – giáo dục lao động xã hội tỉnh Yên Bái theo Quyết định số 453/QĐ – UB ngày 20 tháng 6 năm 2013 của Chủ tịch UBND huyện V, tỉnh Yên Bái. Đối với quyết định 30/QĐ – UB nêu trên tính đến ngày bị cáo phạm tội thì đã hết thời hạn và được coi là chưa bị xử lý hành chính đối với bị cáo. Bị cáo là người không có tiền sự, nhưng có một tiền án chưa được xóa án tích. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận là người nghiện ma túy nên có thể nhận xét bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[7] Từ những nhận định trên đây và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự, xét thấy cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần răn đe, giáo dục người khác ý thức tuân thủ pháp luật và nhằm mục đích đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung:

Quá trình điều tra xác minh của cơ quan điều tra Công an huyện V và tại phiên tòa đã cho thấy bị cáo là người không có tài sản riêng, không nghề nghiệp và là người nghiện ma túy, sống phụ thuộc vào gia đình nên việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là không khả thi. Vì vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

+ Số heroine thu giữ của Nguyễn Văn Q trong vụ án có tổng khối lượng 0,26 gam, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã lấy 0,08 gam làm mẫu giám định và không hoàn lại đối tượng giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với: 0,18 gam ma túy, loại Heroine, còn lại sau giám định đã được niêm phong trong một phong bì thư do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì ghi: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn Q, tại: Tổ dân phố T 02, thị trấn L, ngày 27 - 10 – 2020 (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có họ tên, chữ ký của Hà Văn L, Lưu T, Ngô Văn H, Hà Minh K, Vũ Văn H, 01 điểm chỉ ngón trỏ phải của Nguyễn Văn Q và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái. Xét thấy: 0,18 gam ma túy, loại Heroine là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Đối với: 01 (một) vỏ phong bì đã mở niêm phong + giấy gói + nilon gói. 01 (một) xi lanh loại 3ml/cc và 01 (một) ống nước cất tiêm Novocain chưa sử dụng. Đây là những vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Ngày 27 - 10 – 2020 Công an huyện V đã tạm giữ của Nguyễn Văn Q 01 điện thoại di động có nhãn hiệu Mobell màu đen bàn phím bấm, số IMEI1: 8100 33600 810837; số IMEI1: 8100 34600810837 điện thoại cũ đã qua sử dụng, xước sứt, nứt vỡ

nhiều chỗ. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được bị cáo Q không sử dụng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội. Do đó cần trả lại cho bị cáo Q chiếc điện thoại nêu trên theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Ngày 27 - 10 - 2020 Công an huyện V đã tạm giữ của Nguyễn Văn Q: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu xanh, có biển kiểm soát 21V5 – 4957, lốc máy có chữ WAXEN, số khung RNDWCHOND 61J00553; số máy VDGZS 152FMH – W00000553, xe cũ đã qua sử dụng. Xe xước sát, hoen rỉ nhiều chỗ, không có yếm, có 01 gương chiếu hậu bên phải, không có hộp xích, không có ốp trên đèn chiếu hậu. Quá trình điều tra xác định: Nguồn gốc xe mô tô biển kiểm soát 21V5 – 4957 là của ông Hoàng Văn T, ông T đã bán chiếc xe này kèm theo giấy tờ xe cho cửa hàng xe máy L ở xã Đ, huyện V. Cửa hàng L đã bán lại xe mô tô biển kiểm soát 21V5 – 4957 cho chị Hoàng Thị P. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo Q và chị Hoàng Thị P là vợ Q đều khai nhận: Xe mô tô biển kiểm soát 21V5 – 4957 do chị Phong mua với mục đích sử dụng chung trong gia đình và là tài sản chung của vợ chồng. Q sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 21V5 – 4957 để làm phương tiện đi mua ma túy thì chị Phong không biết. Chị Hoàng Thị Ph và Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21V5 – 4957 cho chị Phong. Xét thấy: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu xanh, có biển kiểm soát 21V5 – 4957 là vật đồng bộ, là tài sản chung của chị Hoàng Thị P với bị cáo Q, nếu tịch thu chiếc xe này sẽ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị P. Vì vậy căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho chị Hoàng Thị P chiếc xe mô tô nêu trên.

[10] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14. Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Các ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi liên quan tại phiên tòa có căn cứ pháp luật và phù hợp với nhận định của Tòa án đều được xem xét chấp nhận.

[12] Trong vụ án này theo lời khai của bị cáo Q thì số ma túy bị thu giữ, bị cáo mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1,7m, dáng người gầy, bị cáo không biết tên và địa chỉ của người bán nên cơ quan Công an huyện V không có căn cứ để điều tra và xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Q** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 02 (*hai*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 27 - 10 - 2020.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,18 gam (*không thấy mười tám gam*) ma túy, loại Heroine đã được niêm phong trong một phong bì thư do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. 01 (*một*) vỏ phong bì đã mở niêm phong; giấy gói + nilon gói. 01 (*một*) xi lanh loại 3ml/cc và 01 (*một*) ống nước cất tiêm Novocain.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Q 01 (*một*) điện thoại di động có nhãn hiệu Mobell màu đen bàn phím bấm.

- Trả lại cho chị Hoàng Thị P 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu xanh, có biển kiểm soát 21V5 – 4957

Các vật chứng và tài sản tạm giữ nêu trên đã được Công an huyện V, tỉnh Yên Bái bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18 tháng 01 năm 2021.

4. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- CA huyện V (2);
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ CA Văn Chấn
- Bị cáo (Trại tạm giam);
- Trại tạm giam CA tỉnh Yên Bái
- Người có quyền lợi liên quan;
- Chi cục THADS huyện V;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- THA Hình sự; Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thúy